TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ thường trú: 209/94A đường T, Phường A, Quận B, Thành phố H; Địa chỉ cư trú: 156/40 đường L, phường T, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Lê Đăng K, sinh năm 1974; Địa chỉ thường trú: 209/94A đường T, Phường A, Quận B, Thành phố H; Địa chỉ cư trú: C10/6 đường P, ấp 4A xã B, huyện B, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Đăng K đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Đăng K đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01 đăng ký ngày 27/6/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố H không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Đăng K xác định có 01 con chung là trẻ Lê Nguyễn Xuân H (Giới tính: nữ, sinh ngày 07/02/2009). Hiện nay, trẻ Lê Nguyễn Xuân H đang được ông K chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà T và ông K thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao trẻ Lê Nguyễn Xuân H (Giới tính: nữ, sinh ngày 07/02/2009) cho ông K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông K không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Bà T có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Đăng K cùng xác nhận không có, do đó Tòa không đặt ra để giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Đăng K cùng xác nhận không có, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0009283 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu